TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HÒA BÌNH

Bản án số: 06/2024/HS-ST
Ngày 24-01-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Minh Thêu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ánh Hồng

Ông Nguyễn Đăng Tuyến – Bí thư huyện đoàn huyện Lương Sơn

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Bùi Thị Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa*:** Bà Chu Thị Mai Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2024/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Mã Quốc Đ (tên gọi khác: Không), sinh ngày 14/02/2006 tại YB.

Nơi cư trú: thôn Đồng Dân, xã An Phú, huyện Lục Yên, tỉnh YB; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Mã Văn Đ1, sinh năm 1982, con bà Lê Thị Th, sinh năm 1992; Bị cáo chưa có vợ con. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 01/10/2023 bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên, tỉnh VP khởi tố về tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Ngày 05/01/2024 bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Lâm, tỉnh HY khởi tố về tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/9/2023 đến ngày 29/9/2023. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh HY. Được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

- Đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Lê Thị Th, sinh năm 1992 (mẹ ruột bị cáo); trú tại: thôn Đồng Dân, xã An Phú, huyện Lục Yên, tỉnh YB. Có mặt

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Bích Liên – TGVPL của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

2. Lộc Văn H, (tên gọi khác: không), sinh ngày 17/12/2002 tại YB.

Nơi cư trú: thôn Nà Lại, xã An Phú, huyện Lục Yên, tỉnh YB; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lộc Văn B, sinh năm 1977; con bà: Hà Thị T, sinh năm 1979; Bị cáo chưa có vợ con; Bị cáo là con đầu trong gia đình có hai anh em.

Tiền án; tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 01/10/2023 bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên, tỉnh VPOakhởi tố về tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/9/2023 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Bùi Quang Ngọc – TGVPL của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

3. H Ngọc H1 (tên gọi khác: Không), sinh ngày 24/6/2007 tại YB.

Nơi cư trú: thôn Cao Khánh, xã An Phú, huyện Lục Yên, tỉnh YB; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Văn Đ1, sinh năm 1983, con bà Triệu Thị H, sinh năm 1987; Bị cáo chưa có vợ con. Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 01/10/2023 bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên, tỉnh VP khởi tố về tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/9/2023 đến ngày 29/9/2023. Hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Hoàng Văn Đ1, sinh năm 1983 (bố ruột bị cáo); trú tại: thôn Cao Khánh, xã An Phú, huyện Lục Yên, tỉnh YB. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Bùi Quang Ngọc – TGVPL của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

4. Sằm Việt B (tên gọi khác: Không), sinh ngày 11/4/2006 tại YB.

Nơi cư trú: thôn Đồng Dân, xã An Phú, huyện Lục Yên, tỉnh YB; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Sằm Văn C sinh năm 1983, con bà Hứa Thị H3, sinh năm 1986; Bị cáo chưa có vợ con. Bị cáo là con đầu trong gia đình có hai anh em.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 01/10/2023 bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố Vĩnh Yên, tỉnh VP khởi tố về tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/9/2023 đến ngày 29/9/2023. Hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Sằm Văn C, sinh năm 1983 (bố ruột bị cáo); trú tại: thôn Đồng Dân, xã An Phú, huyện Lục Yên, tỉnh YB. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Bích Liên – TGVPL của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

5. Nguyễn Văn T, (tên gọi khác: không), sinh ngày 08/01/1994 tại VP.

Nơi cư trú: thôn Yên Thịnh, xã Bình Dương, huyện Vĩnh Tường, VP; Chỗ ở hiện nay: bản Cang, xã Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh SL; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1966; con bà: Lê Thị H4, sinh năm 1970; Bị cáo có vợ là Lường Thị Khánh L, sinh năm 2002; có 01 con sinh năm 2023.

Tiền án; tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/9/2023 đến ngày 29/9/2023. Hiện tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Chị Bùi Thị Th2, sinh năm 1999; trú tại: xã Dũng Phong, huyện CP, tỉnh HB. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Anh Vũ Văn Th3, sinh năm 1990; trú tại: thôn Năm Lu, xã Hòa Sơn, huyện LS, tỉnh HB. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Anh Hà Văn Tr2, sinh năm 1991; trú tại: thôn Kim Bắc, xã Tú Sơn, huyện Kim Bôi, tỉnh HB. Vắng Mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Hoàng Bình Kh, sinh ngày 21/9/2007; Đại diện hợp pháp của anh Kh: ông Hoàng Văn H5, sinh năm 1985; đều trú tại: thôn Khau Ca, xã An Phú, huyện Lục Yên, tỉnh YB. Có mặt.

+ Anh Phạm Đình C2, sinh năm 1972 và chị Nguyễn Thị H6 (vợ anh Cảnh); trú tại: thôn Bầu, xã Kim Chung, huyện Đông Anh, thành phố HN. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Chị Phạm Thu Th3, sinh năm 2003; trú tại: xã Xuân Minh, huyện Lục Yên, tỉnh YB. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

+ Bà Lê Thị Th, sinh năm 1992; trú tại: thông Đồng Dân, xã An Phú, huyện Lục Yên, tỉnh YB. Có mặt

+ Bà Hứa Thị H7, sinh năm 1986; trú tại: thôn Cao Khánh, xã An Phú, huyện Lục Yên, tỉnh YB. Có mặt.

+ Ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 1983; trú tại: thôn Cao Khánh, xã An Phú, huyện Lục Yên, tỉnh YB. Có mặt.

+ Anh Hoàng Văn B, trú tại: thôn Nà Lại, xã An Phú, huyện Lục Yên, tỉnh YB. Có mặt.

- Người làm chứng: Anh Hồ Tuấn V, sinh năm 1994; trú tại: xã Chiềng Ban, huyện Mai Sơn, tỉnh SL. Vắng mặt.

- Đại diện Đoàn Thanh niên xã An Phú, huyện Lục Yên, tỉnh YB: Anh Sầm Trung T2 – Bí thư Đoàn thanh niên xã An Phú, huyện Lục Yên, tỉnh YB. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 18/9/2023 tại nhà nghỉ Minh Phương 1 – thôn Bầu, xã Kim Chung, huyện Đông Anh, thành phố HN. Mã Quốc Đ rủ Lộc Văn H, H Ngọc H1, Sầm Việt B, H Bình Kh (sinh ngày 21/9/2007) đi trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền cả nhóm tiêu xài. Sau khi H định hướng lên khu công nghiệp huyện Lương Sơn, Hòa Bình để trộm cắp cả nhóm thống nhất đón taxi để đi. Trước khi đi Đ nói B ở nhà chờ vì B bị đau chân.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, cả nhóm đã thuê được phòng trọ số B9, tầng 1 của bà Nguyễn Thị Lan, sinh năm 1970; trú tại; thôn Năm Lu, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn, gần khu công nghiệp Lương Sơn để chờ cơ hội tiếp cận tài sản trộm cắp. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, các bị cáo quan sát trong khu để xe của dãy trọ có 3 chiếc xe hiệu Hoda Wave, không khóa cổ, cả nhóm lần lượt dắt xe BKS: 28H1-635.69 của chị Bùi Thị Th2, sinh năm 1999; trú tại: xã Dũng Phong, huyện CP, tỉnh HB; xe BKS 28G1-352.60 của anh Vũ Văn Th3, sinh năm 1990; trú tại: thôn Năm Lu, xã Hòa Sơn, huyện LS, tỉnh HB và 01 xe chưa cấp đăng ký xe của anh Hà Văn Tr2, sinh năm 1991; trú tại: thôn Kim Bắc, xã Tú Sơn, huyện Kim Bôi, tỉnh HB ra khỏi khu nhà trọ rồi dùng tay bứt dây đấu nối điện, nổ xe máy đi về nhà nghỉ Minh Phương 1. Tại đây B chứng kiến và biết rõ đồng bọn đã trộm được các xe mô tô. Đến khoảng 16 giờ ngày 19/9/2023 khi H liên hệ được người mua xe thì H, Kh, B, H1 chia nhau điều khiển 03 xe trộm cắp được ra bến xe Mỹ Đình, thành phố Hà Nội để gửi vận chuyển bán cho Nguyễn Văn T với giá là 21.000.000 đồng. T biết rõ các xe mô tô do nhóm Đ, H, H1, B, Kh trộm cắp mà có nhưng vì ham rẻ nên T vẫn mua để bán kiếm lời.

Ngày 20/9/2023 H Bình Kh ra Công an huyện Lương Sơn đầu thú về hành vi phạm tội cùng đồng bọn. Ngày 21/9/2023 Nguyễn Văn T ra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có và tự nguyện giao nộp các xe mô tô đã mua.

Ngày 18/12/2023 Công an huyện LS, tỉnh HB đã ra Quyết định số 174/QĐ-CAH xử phạt vi phạm hành chính đối với Hoàng Bình Kh về hành vi Trộm cắp tài sản.

Tại các kết luận định giá tài sản số 27, 28, 29 ngày 21/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện Lương Sơn kết luận:

Xe mô tô chưa cấp đăng ký có số khung PY 553349, số máy E3196137 có trị giá là: 16.670.000 đồng; Xe mô tô BKS 28G1-352.60 có trị giá là: 13.670.000 đồng; Xe mô tô BKS 28H1-635.69 có trị giá là 13.670.000 đồng. Tổng giá trị là: 44.010.000 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ 03 xe mô tô; 03 điện thoại di động.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Bùi Thị Th2, anh Hà Văn Tr2, anh Vũ Văn Th3 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Cáo trạng số 04/CT-VKSLS ngày 03/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình truy tố các bị cáo: Mã Quốc Đ, Lộc Văn H, H Ngọc H1, Sầm Việt B về tội: Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LS, tỉnh HB giữ nguyên quyết định truy tố, phân tích đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Mã Quốc Đ từ 18 đến 24 tháng tù; H Ngọc H1 từ 15 đến 18 tháng tù; Sầm Việt B từ 12 đến 15 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt Lộc Văn H từ 18 đến 24 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn T từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: đề nghị không xem xét

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Trợ giúp viên pháp lý Nguyễn Thị Bích Liên bào chữa cho bị cáo Mã Quốc Đ, Sầm Việt B nêu quan điểm: Nhất trí với cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên TGVPL đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc

trường hợp ít nghiêm trọng; là người dân tộc thiểu số có hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo; sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, các bị cáo tuổi đời còn trẻ, ham chơi, suy nghĩ còn bồng bột, chưa chín chắn. Đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo sớm có cơ hội làm lại cuộc đời.

Bị cáo Mã Quốc Đ và bị cáo Sằm Việt B không bào chữa bổ sung, xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án thấp nhất.

Trợ giúp viên pháp lý Bùi Quang Ngọc bào chữa cho bị cáo Lộc Văn H, H Ngọc H1 nêu quan điểm: Nhất trí với cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội. TGVPL đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; là người dân tộc thiểu số có hoàn cảnh gia đình khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo; Bị cáo H tuy đã trưởng thành nhưng nhận thức và hiểu biết xã hội còn hạn chế và bị rủ rê lôi kéo; Bị cáo H1 tuổi còn nhỏ, ham chơi, suy nghĩ chưa chín chắn. Đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng mức án thấp hơn mức đề nghị của Viện kiểm sát để các bị cáo sớm có cơ hội làm lại cuộc đời.

Bị cáo Lộc Văn H và bị cáo H Ngọc H1 không bào chữa bổ sung, xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án thấp nhất.

Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo được chăm sóc gia đình.

Đại diện Đoàn TN xã An Phú trong bản trình bày ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật, để các bị cáo có cơ hội sửa chữa những sai lầm đã phạm phải.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và quá trình thẩm tra tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra, của Điều tra viên công an huyện Lương Sơn, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo Mã Quốc Đ, Lộc Văn H, H Ngọc H1, Sầm Việt B, Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của bị hại, người liên quan, người làm chứng; phù hợp với kết luận định giá và toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 21 giờ ngày 18/9/2023 tại dãy trọ gần khu công nghiệp Lương Sơn, Hòa Bình, Mã Quốc Đ, Lộc Văn H, H Ngọc H1 và H Bình Kh đã lợi dụng việc sơ hở trong việc quản lý tài sản của những người trong dãy trọ, các bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là xe máy của các bị hại là chị Bùi Thị Thơm, anh Vũ Văn Thưởng, anh Hà Văn Trọng tổng giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp được định giá có giá trị là: 44.010.000 đồng. Sau khi trộm cắp được các bị cáo đã liên lạc và bán xe cho bị cáo Nguyễn Văn T, T biết rõ là tài sản các bị cáo trộm cắp được mà có nhưng vì ham rẻ nên T đã mua với giá 21.000.000 triệu đồng mục đích để bán lại kiếm lời.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình truy tố các bị cáo Mã Quốc Đ, Lộc Văn H, H Ngọc H1, Sầm Việt B về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Văn T về tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo:

Các bị cáo Mã Quốc Đ, Lộc Văn H, H Ngọc H1, Sầm Việt B là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức, song vì thỏa mãn nhu cầu chi tiêu của bản thân các bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo thực hiện hành vi không có sự cấu kết chặt chẽ, không có việc phân công nhiệm vụ rõ ràng cụ thể, khi tiếp cận được tài sản các bị cáo tự giác chia nhau thực hiện hành vi trộm cắp và rời khỏi hiện trường. Các bị cáo là người chưa thành niên sống tập chung thành nhóm, sinh

hoạt chung và không có sự phân chia vai trò trong nhóm, việc thực hiện hành vi là bột phát, không có sự bàn bạc, thống nhất từ trước. Hành vi của các bị cáo là đồng phạm giản đơn.

Bị cáo Nguyễn Văn T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ được đó là tài sản trộm cắp nhưng vì tư lợi nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với tài sản phạm tội mà có, gây mất trật tự trị an xã hội.

Do đó cần phải có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi từng bị cáo thực hiện để cải tạo, giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Đối với bị cáo Mã Quốc Đ:

Bị cáo là người khởi sướng, rủ rê bị cáo Lộc Văn H, H Ngọc H1, Sầm Việt B và anh H Bình Kh đi trộm cắp xe mô tô bán lấy tiền tiêu. Sau khi định hướng được nơi đến, bị cáo chọn thuê nhà trọ để chờ cơ hội trộm cắp, bị cáo cũng là người trực tiếp dắt xe máy khỏi hiện trường cùng với H, H1, B và Kh và là người trực tiếp nhận tiền mua bán tài sản trộm cắp và quản lý chi tiêu trong nhóm. Ngoài vụ án này bị cáo còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ở nhiều địa phương khác nhau, bị cáo đã bị Công an thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc và Công an huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên khởi tố về tội Trộm cắp tài sản; hiện tại bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khi phạm tội bị cáo mới 17 tuổi 07 tháng 04 ngày; bị cáo sống ở thôn đặc biệt khó khăn của địa phương, là người dân tộc thiểu số; bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng; gia đình bị cáo đã khắc phục số tiền bị cáo thu lợi bất chính, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, i khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội; Để có

tiền chi tiêu trong một thời gian ngắn bị cáo và đồng bọn liên tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ở nhiều địa phương khác nhau, bị cáo đã từng bị tạm giữ về hành vi này nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Do vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm như đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4.2] Đối với bị cáo Lộc Văn H:

Sau khi nghe Đ khởi sướng việc đi trộm cắp tài sản lấy tiền chi tiêu trong nhóm H là người lấy điện thoại tìm địa điểm trộm cắp và thống nhất cả nhóm đi hướng khu công nghiệp Hòa Bình. H cũng là người trực tiếp tham gia việc lấy tài sản của các bị hại; H là người trực tiếp liên lạc, trao đổi việc mua bán xe trộm cắp được với Nguyễn Văn T và trực tiếp đi giao xe để bên vận tải vận chuyển cho T. H được chi tiêu chung tiền bán xe với cả nhóm. Ngoài vụ án này bị cáo cũng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ở nhiều địa phương khác nhau, bị cáo đã bị Công an thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc khởi tố về tội Trộm cắp tài sản.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đồng phạm với bị cáo Mã Quốc Đ trong việc trộm cắp tài sản; bị cáo là người dân tộc thiểu số; gia đình bị cáo đã nộp khắc phục số tiền thu lời bất chính; gia đình bị cáo thuộc hộ cận nghèo, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, i khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét cho bị cáo như lời đề nghị của TGVPL bào chữa cho bị cáo là phù hợp.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; Bị cáo là người trưởng thành nhất trong nhóm, không những không khuyên can các bị cáo khác mà trái lại bị cáo còn tích cực thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Do vậy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm như đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo đồng phạm với bị cáo Mã Quốc Đ tuy nhiên bị cáo phạm tội là người đã thành niên nên phải có một mức

án nghiêm khắc hơn để thể hiện tính răn đe của pháp luật đối với bị cáo và người phạm tội nói chung.

[4.3] Đối với bị cáo H Ngọc H1, Sằm Việt B:

Bị cáo H1 và B là người cùng tham gia bàn bạc và thống nhất việc trộm cắp tài sản. H1 trực tiếp tham gia trộm cắp, đi giao xe cho bên mua; B không trực tiếp tham gia trộm cắp, nhưng được trao đổi và thống nhất, việc không trực tiếp tham gia trộm cắp được do bị cáo bị đau chân nằm ngoài ý muốn của bị cáo, B là người đi giao xe cùng các bị cáo khác cho người mua. Hai bị cáo H1 và B cũng cũng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ở nhiều địa phương khác nhau, bị cáo đã bị Công an thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc khởi tố về tội Trộm cắp tài sản.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đồng phạm với các bị cáo khác trong vụ án này với vai trò đồng phạm giúp sức; khi phạm tội bị cáo H1 mới 16 tuổi 02 tháng 24 ngày tuổi; bị cáo B mới 17 tuổi 5 tháng 07 ngày tuổi; các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, i khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự cần xem xét cho các bị cáo như lời đề nghị của TGVPL bào chữa cho các bị cáo là phù hợp.

Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; Các bị cáo đồng phạm với các bị cáo khác trong nhóm, cùng các bị cáo khác thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để lấy tiền chi tiêu trong nhóm, cần có một mức án mang đủ tính giáo dục và răn đe các bị cáo, nhưng cũng thể hiện được sự khoan hồng của Nhà nước và pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội.

[4.4] Đối với bị cáo Nguyễn Văn T:

Bị cáo Nguyễn Văn T biết rõ các xe mô tô do các bị cáo Đ, H, H1, B trộm cắp mà có, nhưng vì hám lợi bị cáo vẫn cố ý mua với giá rẻ để bán kiếm lời. Bị cáo thực hiện hành vi độc lập, đơn lẻ.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội đã ra đầu thú

và tự nguyện giao nộp lại toàn bộ tài sản cho cơ quan điều tra; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ là người dân tộc thiểu số, con còn nhỏ và sống với bố mẹ già; bị cáo có thân nhân là người có công với cách mạng, đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, i khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét cho bị cáo.

Xét bị cáo phạm tội có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng; bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, luôn chấp hành tốt các chính sách tại địa phương nơi cư trú. Xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý cũng cải tạo được bị cáo, việc cho bị cáo được hưởng án treo không trái với quy định tại Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự để thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước và pháp luật.

[6] Về các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với H Bình Kh có hành vi cùng nhóm bị cáo đi trộm cắp tài sản, tuy nhiên tại thời điểm trộm cắp Kh chưa đủ 16 tuổi. Công an huyện Lương Sơn đã ra Quyết địn xử lý vi phạm hành chính đối với H Bình Kh.

Đối với anh Phạm Đình Cảnh là chủ nhà nghỉ Minh Phương 1 và chị Nguyễn Thị Huyền vợ anh Cảnh là chủ số tài khoản mà Nguyễn Văn T chuyển 3.000.000 đồng tiền mua xe cho các bị cáo. Anh Cảnh và chị Huyền không biết xe các bị cáo để trong nhà nghỉ là xe trộm cắp và số tiền nhờ chuyển đến tài khoản là tiền các bị cáo bán xe trộm cắp mà có nên không có cơ sở xử lý đối với anh Cảnh và chị Huyền.

Đối với Phạm Thu Th1 là chủ số tài khoản 925546789 tại Ngân hàng cổ phần Quân đội là tài khoản các bị cáo nhờ để Nguyễn Văn T chuyển khoản 18.000.000 đồng mua xe. Chị Th1 đã giao cho các bị cáo 5.000.000 đồng, còn lại 13.000.000 đồng chị Thảo đã chuyển cho bà Lê Thị Th mẹ đẻ của bị cáo Mã Quốc Đ để nộp cho cơ quan chức năng. Khi đồng ý nhận giao dịch chị Th1 không biết đây là tiền do các bị cáo bán xe trộm cắp mà có nên không có cơ sở xử lý đối với chị Thảo.

Đối với Hồ T Vũ là lái xe ô tô nhận dịch vụ vận chuyển các xe mô tô do các bị cáo trộm cắp từ Hà Nội về Sơn La, anh Vũ không biết đây là xe trộm cắp mà có nên không có cơ sở xử lý đối với anh Vũ.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có công ăn việc làm ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đ, H, H1, B và khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

- Các bị hại chị Bùi Thị Th2, anh Vũ Văn Thưởng, anh Hà Văn Tr2 đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì về bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nộp số tiền thu lời bất chính cho các bị cáo, những người liên quan không yêu cầu các bị cáo phải hoàn trả lại số tiền đó nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra cơ quan điều tra đã thu giữ 03 xe mô tô; 03 điện thoại di động và số tiền 17.000.000 đồng do gia đình các bị cáo nộp. Trước khi xét xử gia đình các bị cáo đã nộp thêm 4.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho các bị cáo; tổng số tiền gia đình các bị cáo đã nộp khắc phục là 21.000.000 đồng.

- Đối với 03 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hoda Wave BKS 28H1-635.69; 28G1-352.60 và 01 xe chưa được cấp đăng ký xe có số khung PY553349, số máy E3196137 đã được trả lại cho các chủ sở hữu theo Quyết định xử lý vật chứng số 33, 34, 35 ngày 31/10/2023 của Cơ quan CSĐT Công an huyện LS, tỉnh HB nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

- Đối với 03 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus; và Samsung Galaxy A23 là điện thoại của các bị cáo đã dùng vào việc liên lạc trộm cắp và tiêu thụ tài sản, cần tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước. Chiếc điện thoại Iphone 7 Plus của bị cáo Sầm Việt B không dùng liên lạc trong việc trộm cắp tài sản cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với số tiền 21.000.000 đồng mà gia đình các bị cáo đã nộp tại Chi Cục thi hành án dân sự huyện LS là tiền thu lời bất chính của các bị cáo cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[8] Về án phí: Các bị cáo Mã Quốc Đ, Lộc Văn H, H Ngọc H1, Sầm Việt B, Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố các bị cáo Mã Quốc Đ, Lộc Văn H, H Ngọc H1, Sầm Việt B phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự đối với các bị cáo Mã Quốc Đ; H Ngọc H1, Sầm Việt B.

Xử phạt bị cáo Mã Quốc Đ **18 (Mười tám)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/9/2023 đến ngày 29/9/2023.

Xử phạt bị cáo H Ngọc H1 **15 (Mười lăm)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/9/2023 đến ngày 29/9/2023.

Xử phạt bị cáo Sầm Việt B **14 (Mười bốn)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 20/9/2023 đến ngày 29/9/2023.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Lộc Văn H **18 (Mười tám)** tháng tù. Thời hạn từ tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 20/9/2023.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **15 (Mười lăm)** tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách **30 (Ba mươi)** tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Chiềng Sinh, thành phố Sơn La, tỉnh SL giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định pháp luật Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì toà án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo qui định tại điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

* Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 21.000.000 *(Hai mươi mốt triệu)* đồng tại các biên lai thu tiền số: 0000686, 0000687, 0000688 ngày 09/01/2024 và các biên lai thu tiền số: 0000691, 0000692, 0000693, 0000700 ngày 24/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

* Tịch thu phát mại sung công quỹ Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 6 Plus đã qua sử dụng số Imel 354453068364242.

- 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy A23 đã qua sử dụng số Imel (khe 1) 354650133017404.

* Trả lại cho bị cáo Sằm Việt B:

- 01 (một) điện thoại di động Iphone 7 Plus đã qua sử dụng số Imel 355841089322554.

(Chi tiết vật chứng được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/01/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện LS, tỉnh HB.)

3. Về án phí: Bị cáo Mã Quốc Đ, Lộc Văn H, H Ngọc H1, Sằm Việt B, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống Đ hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Sở tư pháp tỉnh HB;
- VKSND H. Lương Sơn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- CA H. Lương Sơn;
- Chi cục THA H. Lương Sơn;
- UBND xã Chiềng Sinh, TP Sơn La;
- UBND xã An Phú, huyện Lục Yên, YB.
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA.

Trần Minh Thêu